



LILAMA 45-1

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.1

✉ : 138-140 Điện Biên Phủ - Quận 1 - Tp Hồ Chí Minh - Việt Nam.

☎ : 08.38297527

Fax: 08.38201455



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

*(Ban hành theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012
Của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*



TP.HCM, tháng 04 năm 2014

MỤC LỤC

I – THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát.....	1
2. Quá trình hình thành và phát triển.....	1
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	1
3.1 Ngành nghề kinh doanh.....	1
3.2 Địa bàn kinh doanh.....	1
4. Thông tin về mô hình quản trị, kinh doanh và bộ máy quản lý.....	2
5. Định hướng phát triển.....	2
5.1 Các mục tiêu chủ yếu.....	2
5.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn.....	3
6. Các rủi ro.....	3

II - TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2013

1. Tình hình hoạt động SXKD.....	4
1.1 Kết quả sản xuất kinh doanh 2013.....	4
1.2 Những nhân tố ảnh hưởng.....	4
2. Tổ chức nhân sự.....	5
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	7
4. Tình hình tài chính.....	8
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu.....	9

III – BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Báo cáo đánh giá của ban Giám Đốc.....	10
1.1 Đánh giá kết quả hoạt động SXKD.....	10
1.2 Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	10
1.3 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	11
1.4 Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	11
1.5 Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến Kiểm toán.....	11
2. Báo cáo đánh giá của HĐQT.....	11
2.1 Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty.....	11
2.2 Về hoạt động của ban Giám Đốc.....	12
2.3. Kế hoạch, định hướng phát triển của HĐQT.....	12

III – QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị.....	12
1.1 Thành viên HĐQT.....	12
1.2 Các tiểu ban thuộc HĐQT.....	13
1.3 Hoạt động của HĐQT.....	13
2. Ban kiểm soát.....	15
2.1 Thành viên và cơ cấu Ban Kiểm soát.....	15
2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát.....	16
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban kiểm soát, Ban giám đốc Công ty.....	16
3.1 Lương, thưởng, thù lao của HĐQT, BKS, Ban giám đốc.....	16
3.2 Hợp đồng/ giao dịch cổ phiếu với cổ đông nội bộ.....	17
3.3 Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty.....	17

IV – BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2013

(Đính kèm Báo cáo Tài chính năm 2013 đã được kiểm toán – 23 trang)

I – THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.1
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 0301443037 ngày 9/5/2007
- Vốn điều lệ : 48.000.000.000 đồng
- Địa chỉ : 138-140 Điện Biên Phủ- Phường Đa Kao- Quận 1-Tp.Hồ Chí Minh.
- Số điện thoại: 08.38297527 - Số fax: 08.38202942
- Website : www.lilama45-1.com
- E-mail : technicaldept@lilama45-1.com

2. Quá trình hình thành và phát triển :

Công ty Cổ phần Lilama 45.1 tiền thân là Công ty Lắp Máy và Xây Dựng 45.1 (Doanh nghiệp Nhà nước) thuộc Tổng công ty Lắp Máy Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 009A/BXD-TCLĐ ngày 27/01/1993 của Bộ xây dựng.

Theo Quyết định số 620/QĐ-BXD ngày 06/04/2006 của Bộ Xây dựng về việc thực hiện sắp xếp đổi mới doanh nghiệp nhà nước của Tổng công ty Lắp Máy Việt Nam năm 2006. Công ty Lắp Máy và Xây Dựng 45.1 đã tiến hành xác định giá trị doanh nghiệp để chuyển đổi sang hình thức Công ty cổ phần và đã được Bộ xây dựng phê duyệt giá trị doanh nghiệp tại Quyết định số 1455/QĐ-BXD ngày 25/10/2006 với giá trị phần vốn nhà nước là 35.315.800.343 đồng.

Ngày 08/02/2007 Công ty Cổ phần Lilama 45.1 chính thức được thành lập theo Quyết định số 251/QĐ-BXD của Bộ trưởng BXD với phần vốn nhà nước tại Doanh nghiệp là: 24.480.000.000 đồng và phần vốn góp của các cổ đông là: 23.520.000.000 đồng. Công ty cổ phần Lilama 45.1 đã chính thức đi vào hoạt động từ ngày 09 tháng 05 năm 2007 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301443037 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh cấp.

Công ty đã thay đổi giấy phép đăng ký kinh doanh lần thứ 5 vào ngày 24 tháng 05 năm 2013. Vốn điều lệ của Công ty là 48.000.000.000 đồng. Trong đó, vốn nhà nước chiếm 51% là: 24.480.000.000 đồng và vốn góp của các cổ đông khác là: 23.520.000.000 đồng.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1 Ngành nghề kinh doanh: Ngành nghề hoạt động kinh doanh của Công ty gồm:

- Xây dựng, lắp đặt các công trình dân dụng, công nghiệp như: xi măng, thủy điện, nhiệt điện, dầu khí, các công trình công nghiệp khác, đường ống dẫn xăng dầu, chất lỏng khác, nhà máy lọc dầu, xử lý khí đốt, hoá lỏng
- Đường dây tải điện, trạm biến thế
- Lắp đặt thiết bị máy móc cho các công trình
- Gia công, chế tạo, lắp đặt kết cấu thép, sửa chữa thiết bị nâng và thiết bị chịu áp lực (bình, bể, đường ống chịu áp lực),
- Và các ngành nghề kinh doanh khác theo giấy phép kinh doanh

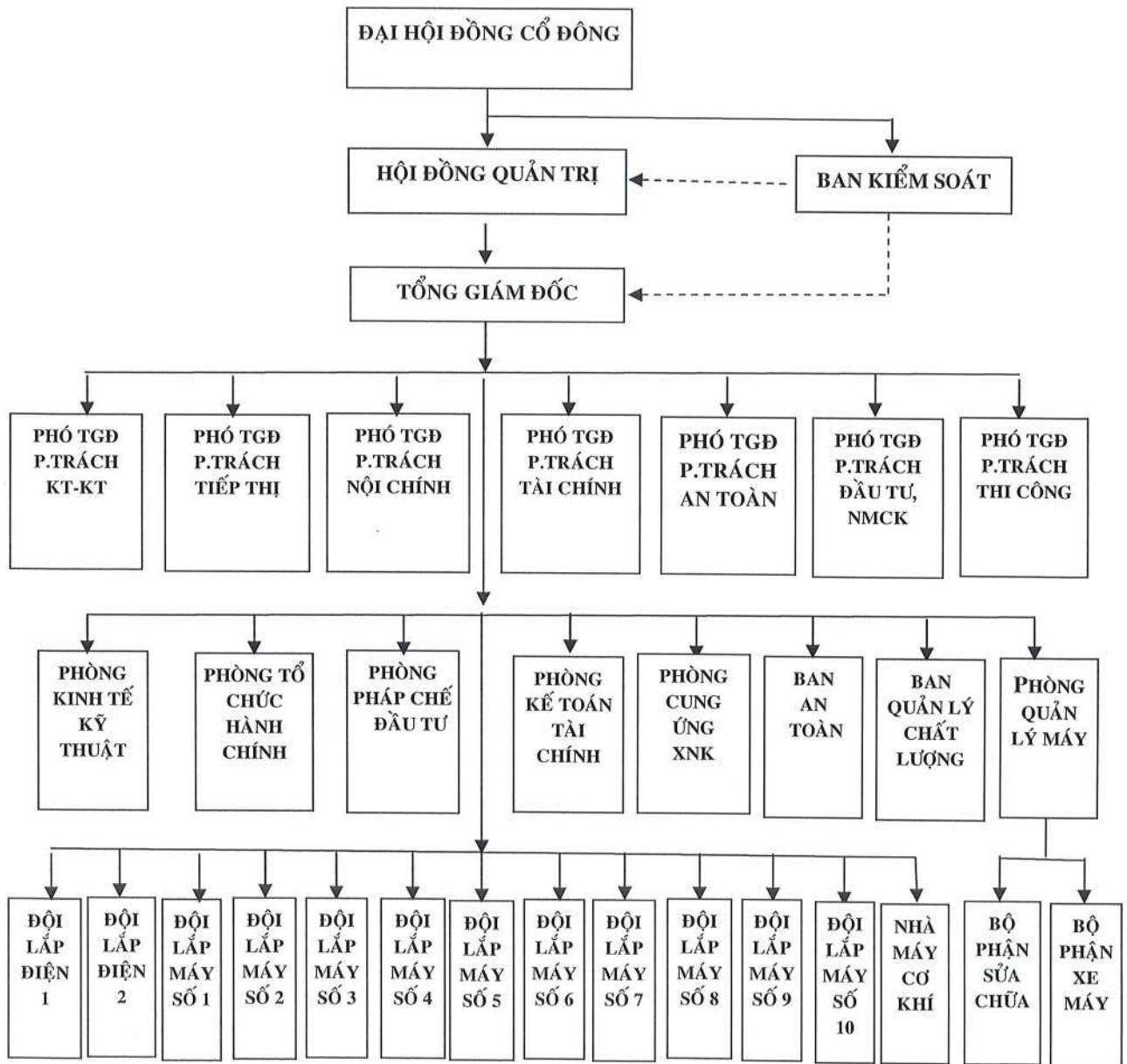
3.2 Địa bàn kinh doanh :

- Trụ sở chính: 138-140 Điện Biên Phủ, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp.HCM

- Nhà máy cơ khí LILAMA 45.1 tại Xã Phước Thiện, KCN Nhơn Trạch 1- Huyện Nhơn Trạch – Tỉnh Đồng Nai.

- Địa bàn kinh doanh : Các công trình Công ty thi công nằm rải rác khắp các tỉnh thành trên cả nước.

4. Thông tin về mô hình quản trị, kinh doanh và bộ máy quản lý:



5. Định hướng phát triển :

5.1 Các mục tiêu chủ yếu :

- Mục tiêu về thị trường: duy trì thị trường truyền thống gia công, chế tạo và lắp đặt thiết bị là chủ yếu. Phần đầu trở thành một trong những nhà thầu chế tạo và xây lắp lớn trong khu vực phía nam có khả năng thi công trọn gói các công trình lớn trong nước.

- Mục tiêu tài chính: Duy trì tình hình tài chính lành mạnh và ổn định, đảm bảo mức lợi nhuận để tái đầu tư và phát triển doanh nghiệp. Điều cốt lõi của doanh nghiệp là hiệu quả sản xuất kinh doanh, tối đa hóa lợi nhuận. Việc đạt hiệu quả trong kinh doanh sẽ dung hòa được mối quan hệ giữa các cổ đông với các nhà quản trị công ty.

- Mục tiêu con người: ngoài việc đào tạo quản lý, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho CBCNV trong Công ty. Bên cạnh đó cần phải giáo dục phẩm chất, đạo đức trong kinh doanh, có tâm huyết và trung thành với Công ty.

- Sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực sẵn có của Công ty.

- Đảm bảo quyền lợi và thu nhập của người lao động trong Công ty ổn định và tăng trưởng hàng năm.

5.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Về thị trường: Cần đẩy mạnh các hoạt động marketing nhằm nâng cao mức tăng trưởng trong các lĩnh vực sản xuất và truyền tải điện, chế biến và phân phối các sản phẩm dầu mỡ, công nghiệp hóa chất thuộc các dự án trong nước .

Triển khai công tác nghiên cứu và chuẩn bị để tham gia chế tạo xuất khẩu và xây lắp ở nước ngoài dựa trên những khách hàng mà đã có quan hệ hợp đồng trước đây ở các dự án trong nước, như Siemens, MHI, Samsung. . . .

- Về sản phẩm: Nghiên cứu, đầu tư để tăng năng lực chế tạo thiết bị và năng lực xây lắp nhằm tăng tỷ trọng thực hiện của các dự án lên trên 5% giá trị đầu tư (Hiện nay chỉ thực hiện được dưới 5% giá trị trong một dự án), có thể chế tạo hoàn thiện một sản phẩm cho như một hàng hóa để cung cấp cho thị trường, thực hiện trọn gói các công trình hoặc dự án nhỏ.

- Về tài chính : Kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất kinh doanh, chi phí đầu tư; phối hợp đồng bộ với các phòng ban và đội công trình trong công tác quản lý chi phí phục vụ thi công, nghiệm thu và đơn đốc việc thu hồi vốn công trình một cách kịp thời nhằm tăng vòng quay đồng vốn, phát huy dòng tiền một cách hợp lý giảm thiểu vốn vay các tổ chức tín dụng để tăng lợi nhuận cho Công ty.

- Về nhân lực: Thực hiện tốt công tác lập kế hoạch nguồn nhân lực cho từng giai đoạn, từng dự án; từ đó đề ra phương án tuyển dụng hoặc/và đào tạo nhằm bố trí sử dụng vào từng chức danh, vị trí, từng ngành nghề, từng công việc cho phù hợp. Phát huy năng lực làm việc của người lao động tham gia vào quá trình sản xuất kinh doanh. Thực hiện nghiêm túc việc khoán sản phẩm đến từng tổ sản xuất, tối đa hóa khả năng sáng tạo trong lao động sản xuất của cán bộ công nhân viên động viên tinh thần làm việc tích cực và nâng cao trình độ quản lý điều hành sản xuất của mọi thành viên trong doanh nghiệp.

6. Các rủi ro: không

II – TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD TRONG NĂM 2013

1. Tình hình hoạt động SXKD:

1.1 Kết quả sản xuất kinh doanh 2013

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2013	Thực hiện năm 2013	Tỷ lệ (%) So với kế hoạch
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	550.000	382.692	69,6%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	3.600	2.813	78,1%
3	Tỷ suất lợi nhuận / Doanh thu	%	0,65%	0,74%	112,3%
4	Tỷ suất lợi nhuận / Vốn ĐL	%	7,50%	5,86%	78,1%
5	Nộp ngân sách	Tr.đồng	21.000	34.500	164,3%
6	Đầu tư	Tr.đồng	7.100	816	11,5%

1.2 Những nhân tố ảnh hưởng:

a. Thuận lợi:

- Ngoài các công trình chuyển tiếp từ năm 2012, năm 2013 công ty đã ký kết được một số hợp đồng với tổng giá trị khoảng 953 tỷ đồng đảm bảo một phần công việc cho CBCNV trong năm 2013 như: Nhà máy nhiệt điện Mông Dương 1, nhà máy giấy Kraft Vina, dự án Evapco, nhà máy kính Chuyên Biệt, Nhà máy nhiệt điện Ô Môn 2, kênh Đức Hòa – Long An, nhà máy cao su Miền Nam, bồn chứa NH₃ và H₂SO₄, chế tạo kết cấu thép cho POSCO, nhà máy thủy điện Đồng Nai 5...

- Công ty đang tiến hành đấu thầu, chào giá một số dự án sẽ thực hiện trong năm 2014.

b. Khó khăn:

- Nhà nước tiếp tục thực hiện chính sách hạn chế đầu tư công, đầu tư ngoài ngành dẫn đến nhiều dự án, công trình lớn tạm thời giãn tiến độ hoặc hủy bỏ kế hoạch đầu tư tác động xấu đến khả năng tìm kiếm việc làm của Công ty.

- Cạnh tranh với các nhà thầu trong nước và nước ngoài trong lĩnh vực cơ khí lắp máy đang ngày càng quyết liệt hơn. Một số dự án trước đây chỉ có LILAMA thực hiện được thì nay đã có nhiều công ty tư nhân, nhà thầu nước ngoài tham gia hoặc một số công ty con trong cùng ngành được giao thầu trực tiếp.

- Giá trị còn phải thực hiện của các công trình chuyển tiếp từ năm 2012 sang còn rất ít (khoảng 269 tỷ), mặt khác hầu hết các công trình ký hợp đồng trong năm 2013 bắt đầu triển khai thi công từ quý 3/2013 và kéo dài đến năm 2014,2015. Dẫn đến Công ty không hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 đã đề ra.

- Tiến độ một số dự án kéo dài dẫn đến tăng chi phí quản lý, chi phí tiền lương.

- Một số công trình có Phiếu giá thanh toán hoặc đã hoàn thành nhưng Chủ đầu tư không có tiền thanh toán hoặc chậm trễ trong khâu giải ngân .

- Nguồn vốn phục vụ cho sản xuất kinh doanh chủ yếu phụ thuộc vào vay ngân hàng (vốn điều lệ 48 tỷ đồng), chịu lãi suất cao, ảnh hưởng lớn tới kết quả sản xuất kinh doanh.

2. Tổ chức nhân sự:

2.1 Ban Giám đốc:

TT	Danh sách lý lịch tóm tắt	Thông tin
1	<p>Ông Đặng Bá Cường</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày tháng năm sinh - Nơi sinh - Quốc tịch - Trình độ chuyên môn - Chức vụ công tác tại Công ty - Chức vụ tại các tổ chức khác - Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu <li style="padding-left: 20px;">+ Đại diện phần vốn nhà nước <li style="padding-left: 20px;">+ Cá nhân 	<p>30/8/1963</p> <p>Hà Tĩnh</p> <p>Việt Nam</p> <p>Kỹ sư điện</p> <p>Tổng Giám đốc, kiêm thành viên HĐQT</p> <p>Không</p> <p>788.000 CP, chiếm 16,417%VĐL</p> <p>768.000CP, chiếm 16,000%VĐL</p> <p>20.000 CP, chiếm 0,417%VĐL</p>
TT	Danh sách lý lịch tóm tắt	Thông tin
2	<p>Ông Nguyễn Quang Huy</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày tháng năm sinh - Nơi sinh - Quốc tịch - Trình độ chuyên môn - Chức vụ công tác tại Công ty - Chức vụ tại các tổ chức khác - Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu <li style="padding-left: 20px;">+ Đại diện phần vốn nhà nước <li style="padding-left: 20px;">+ Cá nhân 	<p>02/01/1976</p> <p>Hà Tây</p> <p>Việt Nam</p> <p>Cử nhân kinh tế</p> <p>Phó Tổng Giám đốc, kiêm thành viên HĐQT</p> <p>Không</p> <p>725.714 CP, chiếm 15,119%VĐL</p> <p>720.000 CP, chiếm 15,000%VĐL</p> <p>5.714 CP, chiếm 0,119%VĐL</p>
TT	Danh sách lý lịch tóm tắt	Thông tin
3	<p>Ông Nguyễn Bá Súng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày tháng năm sinh - Nơi sinh - Quốc tịch - Trình độ chuyên môn - Chức vụ công tác tại Công ty - Chức vụ tại các tổ chức khác - Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu 	<p>18/08/1967</p> <p>Phú Xuyên - Hà Tây</p> <p>Việt Nam</p> <p>Kỹ sư cơ khí chế tạo máy</p> <p>Phó Tổng Giám đốc</p> <p>Không</p> <p>649 CP, chiếm 0.014%VĐL</p>
TT	Danh sách lý lịch tóm tắt	Thông tin

Báo cáo thường niên năm 2013

4	<p>Ông Nguyễn Quang Bình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày tháng năm sinh - Nơi sinh - Quốc tịch - Trình độ chuyên môn - Chức vụ công tác tại Công ty - Chức vụ tại các tổ chức khác - Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu 	<p>18/12/1964</p> <p>Đông Hưng – Thái Bình</p> <p>Việt Nam</p> <p>Kỹ sư thông gió</p> <p>Phó Tổng Giám đốc, kiêm thành viên HĐQT</p> <p>Không</p> <p><i>17.169 CP, chiếm 0.357%VĐL</i></p>
TT	Danh sách lý lịch tóm tắt	Thông tin
5	<p>Ông Vũ Trọng Hiên</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày tháng năm sinh - Nơi sinh - Quốc tịch - Trình độ chuyên môn - Chức vụ công tác tại Công ty - Chức vụ tại các tổ chức khác - Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu 	<p>03/11/1963</p> <p>Thanh Miện-Hải Dương</p> <p>Việt Nam</p> <p>Kỹ sư chế tạo máy</p> <p>Phó Tổng Giám đốc</p> <p>Không</p> <p><i>1.180 CP, chiếm 0.024%VĐL</i></p>
TT	Danh sách lý lịch tóm tắt	Thông tin
6	<p>Ông Phan Cao Viên</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày tháng năm sinh - Nơi sinh - Quốc tịch - Trình độ chuyên môn - Chức vụ công tác tại Công ty - Chức vụ tại các tổ chức khác - Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu 	<p>01/09/1970</p> <p>Phú Xuyên, Hà Tây</p> <p>Việt Nam</p> <p>Kỹ sư cơ khí</p> <p>Phó Tổng Giám đốc</p> <p>Không</p> <p>Không</p>
TT	Danh sách lý lịch tóm tắt	Thông tin
7	<p>Ông Nguyễn Văn Thịnh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày tháng năm sinh - Nơi sinh - Quốc tịch - Trình độ chuyên môn - Chức vụ công tác tại Công ty - Chức vụ tại các tổ chức khác - Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu 	<p>30/07/1959</p> <p>Kim Thy – Hưng Yên</p> <p>Việt Nam</p> <p>Kỹ sư cơ khí động lực</p> <p>Phó Tổng Giám đốc</p> <p>Không</p> <p><i>1.475 CP, chiếm 0.031%VĐL</i></p>
TT	Danh sách lý lịch tóm tắt	Thông tin
8	<p>Ông Nguyễn Quang Hòa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày tháng năm sinh - Nơi sinh 	<p>18/10/1954</p> <p>Tiên Lữ - Hưng Yên</p>

Báo cáo thường niên năm 2013

	- Quốc tịch - Chức vụ công tác tại Công ty - Chức vụ tại các tổ chức khác - Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu	Việt Nam Phó Tổng Giám đốc Không 12.065 CP, chiếm 0.251%VĐL
TT	Danh sách lý lịch tóm tắt	Thông tin
9	Ông Hà Hoàng Giang - Ngày tháng năm sinh - Nơi sinh - Quốc tịch - Trình độ chuyên môn - Chức vụ công tác tại Công ty - Chức vụ tại các tổ chức khác - Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu	04/09/1982 Phú Thọ Việt Nam Cử nhân kinh tế Kế Toán Trưởng Không Không

2.2 Số lượng cán bộ, nhân viên Công ty:

- Tính đến ngày 31/12/2013 Công ty có 1.690 lao động, trong đó: 41 nữ, kỹ sư và cử nhân 170 người.

- Chính sách đối với người lao động:

- Thu nhập bình quân của người lao động trong năm 2013 là: 5,2 triệu đồng/người/tháng tăng hơn năm trước là 3.85%
- Về tiền lương: Công ty đang áp dụng quy chế tiền lương để thực hiện chính sách trả lương cho người lao động dựa vào sự đóng góp của người lao động với công ty. Đối với công nhân trực tiếp sản xuất, áp dụng lương khoán theo khối lượng công việc hoàn thành trong tháng. Đối với cán bộ nhân viên gián tiếp, nghiệp vụ hưởng lương theo công việc và căn cứ vào trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao.
- Các chính sách bổ sung tiền lương nhân dịp lễ, tết, thưởng thi đua lao động sản xuất, tiền ăn ca cho người lao động được công ty thực hiện đầy đủ nhằm khuyến khích người lao động yên tâm công tác.
- Công tác BHXH, BHYT.... Được Công ty thực hiện đúng theo quy định của Pháp luật. Trang thiết bị an toàn và bảo hộ lao động cũng như đào tạo hướng dẫn về an toàn lao động được công ty trang bị đầy đủ cho người lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Đầu tư mua sắm thiết bị, dụng cụ thi công: Tổng giá trị đầu tư đã thực hiện trong năm 2013 là 816 triệu đồng, chủ yếu trang bị máy hàn phục vụ thi công CT Nhà máy nhiệt điện Mông Dương.

- Đầu tư xây dựng cơ bản : Trong năm 2013, do tình hình kinh tế gặp nhiều khó khăn nên Công ty không triển khai đầu tư thêm các dự án mới, chỉ tập trung giải quyết các vấn đề tồn đọng của 2 dự án: khu nhà ở CBCNV Công ty CP LILAMA 45.1 và dự án nhà máy thủy điện Sardeung.

4. Tình hình tài chính:

Đơn vị tính: nghìn đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2012	Thực hiện 2013	Tỷ lệ TH 2013/2012
1	Tổng giá trị tài sản	621.013.795	745.489.562	120,00%
2	Doanh thu thuần	506.681.459	382.692.891	75,53%
3	Lợi nhuận từ HĐ kinh doanh	(2.102.653)	1.606.219	
4	Lợi nhuận khác	(604.306)	1.207.282	
5	Lợi nhuận trước thuế	(2.706.960)	2.813.501	
6	Lợi nhuận sau thuế	(2.706.960)	2.786.866	
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(564)	581	

- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2012	Thực hiện 2013
Về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	1,016	1,019
- Hệ số thanh toán nhanh TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	Lần	0,412	0,449
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	92,380	93,278
- Nguồn vốn CSH/ Tổng nguồn vốn	%	7,620	6,722
Chỉ tiêu năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	Lần	1,1	0,93
- Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	%	81,589	51,334
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	(0,436)	0,374
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	(0,534)	0,723
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	(5,710)	5,720
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	%	(5,640)	5,806

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu:

5.1 Cổ phần: tại ngày 31/12/2013

- Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 4.800.000 cổ phiếu
- + Cổ phiếu phổ thông : 4.800.000 cổ phiếu
- + Cổ phiếu ưu đãi, cổ phiếu quỹ : không
- + Cổ phiếu tự do chuyển nhượng : 4.800.000 cổ phiếu
- + Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng : không

5.2 Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu vốn cổ đông của Công ty CP LILAMA 45.1 chốt số tại ngày 31/12/2013

Stt	Danh mục	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị	Tỷ lệ (%)
	Tổng số vốn chủ sở hữu		4.800.000	48.000.000.000	100,00
1	Cổ đông Nhà nước	1	2.448.000	24.480.000.000	51,00
2	Cổ đông đặc biệt	10	98.645	986.450.000	2,06
a	- Hội đồng quản trị	5	82.096	820.960.000	1,71
b	- Ban giám đốc	4	15.369	153.690.000	0,32
c	- Ban kiểm soát	1	1.180	11.800.000	0,02
3	Cổ đông trong Công ty	624	747.869	7.478.690.000	15,58
	- Cán bộ công nhân viên	624	747.869	7.478.690.000	15,58
4	Cổ đông ngoài Công ty	246	1.505.486	15.054.860.000	31,36
a	- Tổ chức trong nước	2	24.278	242.780.000	0,51
b	- Cá nhân nước ngoài	1	6.000	60.000.000	0,13
c	- Cá nhân khác	243	1.475.208	14.752.080.000	30,73
	Tổng cộng		4.800.000	48.000.000.000	100,00

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu : không có

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ : không có

5.5 Các chứng khoán khác : không có

III- BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Báo cáo đánh giá của Ban Giám Đốc :

1.1 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2013	Thực hiện năm 2013	Tỷ lệ (%) So với kế hoạch
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	550.000	382.692	69,6%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	3.600	2.813	78,1%
3	Tỷ suất lợi nhuận / Doanh thu	%	0,65%	0,74%	112,3%
4	Tỷ suất lợi nhuận / Vốn ĐL	%	7,50%	5,86%	78,1%
5	Nộp ngân sách	Tr.đồng	21.000	34.500	164,3%
6	Đầu tư	Tr.đồng	7.100	816	11,5%

Năm 2013 nhìn chung tình hình kinh tế trong nước và thế giới tiếp tục gặp khó khăn do suy giảm kinh tế, tín dụng thắt chặt, đầu tư công giảm, các dự án đầu tư lớn chưa tìm được nguồn vốn ... đã làm ảnh hưởng rất lớn tới hoạt động SXKD của Công ty. Mặc dù Công ty đã cố gắng, phấn đấu để thực hiện kế hoạch năm 2013 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã đề ra. Tuy nhiên trong tình hình sản xuất kinh doanh khó khăn như hiện nay, các hợp đồng, dự án lớn ký trong năm 2013 bắt đầu triển khai thi công từ quý 3/2013 và kéo dài đến năm 2014,2015. Dẫn đến Công ty không hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 đã đề ra.

1.2 Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu

1.2.1 Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm	Chênh lệch	
			Giá trị	%
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	671.797	547.765	124.032	22,64
1- Tiền và các khoản tương đương tiền	31.382	10.188	21.194	208,03
2- Các khoản phải thu ngắn hạn	260.661	208.119	52.542	25,25
3- Hàng tồn kho	375.535	325.256	50.279	15,46
4- Tài sản ngắn hạn khác	4.219	4.202	17	0,40
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	73.692	73.248	444	0,61
1- Tài sản cố định	68.757	71.994	(3.237)	(4,50)
2- Tài sản dài hạn khác	4.935	1.254	3.681	293,54
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	745.489	621.013	124.476	20,04

- Tổng tài sản cuối năm tăng 20,04% chủ yếu là do tăng tài sản lưu động, cụ thể: Tiền và các khoản tương đương tiền tăng 21 tỷ đồng do cuối năm công ty nhận được các khoản tiền khối lượng công trình hoàn thành đã được nghiệm thu trước đó; Các khoản phải thu tăng 52 tỷ đồng do

khối lượng nghiệm thu và xuất hóa đơn trong năm tài chính nhưng tiến độ thanh toán sang tháng 1/2014.

- Hàng tồn kho tăng 50 tỷ đồng do: phần lớn các công trình đã được ký hợp đồng trong năm 2013 triển khai thi công trong quý 3, 4 năm 2013 và đầu năm 2014 do vậy một lượng lớn vật tư, dụng cụ và thiết bị đã được tập kết, chuẩn bị đến công trình nhưng chưa đủ điều kiện để nghiệm thu bàn giao và ghi nhận doanh thu trong năm tài chính 2013.

1.2.2 Tình hình nợ phải trả và nguồn vốn:

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm	Chênh lệch	
			Giá trị	%
A- NỢ PHẢI TRẢ	695.380	573.691	121.689	21,21%
1- Nợ ngắn hạn	659.214	538.922	120.292	22,32%
2- Nợ dài hạn	36.166	34.769	1.397	4,02%
B- NGUỒN VỐN	50.109	47.322	2.787	5,89%
1- Vốn chủ sở hữu	50.109	47.322	2.787	5,89%
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	745.489	621.013	124.476	20,04%

- Trong năm 2013, với mức doanh thu 383 tỷ đồng so với vốn điều lệ và vốn chủ sở hữu là chưa tương xứng. Bên cạnh đó, do đặc thù của ngành xây lắp nên việc nghiệm thu – thanh quyết toán công trình thường kéo dài, ảnh hưởng rất lớn đến tình hình tài chính của Công ty. Việc duy trì tình hình SXKD hiện tại Công ty cần huy động một lượng vốn lớn từ các tổ chức tín dụng như ngân hàng và Tổng Công ty Lắp máy VN. Do vậy tại thời điểm 31/12/2013 vốn vay/ vốn CSH gấp 6,7 lần, con số này khá cao, vì vậy rủi ro về tài chính của Công ty rất lớn.

1.3 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Công ty tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức như:

- Hoàn thiện các quy chế quản lý Công ty phù hợp với giai đoạn khó khăn hiện nay
- Tăng cường công tác quản lý về: nhân sự, phương tiện thi công, tài chính, kỹ thuật...
- Đào tạo đội ngũ CBCNV chuyên nghiệp về chuyên môn, nghiệp vụ...

1.4 Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Phấn đấu trở thành nhà đầu tư uy tín trong nước, đặc biệt là khu vực phía Nam trong lĩnh vực chế tạo cơ khí và xây lắp cơ khí, điện

- Thực hiện trọn gói các gói thầu có quy mô nhỏ và vừa

- Phát triển thị trường ra nước ngoài bao gồm cả chế tạo và lắp đặt, phấn đấu trở thành nhà cung cấp một số thiết bị xuất khẩu thuộc lĩnh vực nhiệt điện, dầu khí.

1.5 Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến Kiểm toán: không có

2 Báo cáo đánh giá của HĐQT:

2.1 Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty

Xây dựng được bộ máy điều hành từ Ban Tổng giám đốc đến các đội tổ sản xuất phối hợp với các phòng ban nghiệp vụ một cách đồng bộ, nhịp nhàng và hiệu quả. Chú trọng hỗ trợ và giải quyết kịp thời mọi vướng mắc tại các công trình Công ty đang thi công, tránh trường hợp không để

khách hàng, chủ đầu tư phản nản về chất lượng thi công. Hàng tháng, hàng quý HĐQT phối hợp với Ban Tổng giám đốc tổ chức các cuộc họp giao ban với các trưởng bộ phận, đội trưởng các đơn vị sản xuất nhằm đánh giá tình hình thực tế tại từng thời điểm từ đó đưa ra những giải pháp kịp thời. Trên cơ sở đó đề ra các mục tiêu, nhiệm vụ cho kỳ tiếp theo.

2.2 Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám Đốc:

Ban Tổng Giám Đốc và các bộ phận quản lý thực hiện đúng chức năng quản lý, điều hành trong mọi hoạt động SXKD của Công ty, luôn tuân thủ đúng pháp luật, triển khai đúng Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông và HĐQT, luôn chú trọng công tác quản trị rủi ro, phát hiện và khắc phục các điểm yếu, tạo đà phát triển bền vững cho những năm tiếp theo.

2.3 Kế hoạch, định hướng phát triển của HĐQT

- Phấn đấu thực hiện tốt các mục tiêu – chiến lược của Công ty đề ra trong giai đoạn 2012-2017

- Tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành, thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ quyền hạn của HĐQT theo điều lệ của Công ty.

- Tiếp tục kiện toàn hệ thống quy chế quản lý nội bộ và triển khai thực hiện nhất quán tại các đơn vị, công trình trực thuộc.

- Tăng cường công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm và mở rộng thị trường ra nước ngoài.

III – QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị:

1.1 Thành viên Hội đồng quản trị

TT	Danh sách lý lịch tóm tắt	Thông tin
1	Ông Nguyễn Hữu Thành - Ngày tháng năm sinh - Nơi sinh - Quốc tịch - Trình độ chuyên môn - Chức vụ công tác tại Công ty - Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu + Đại diện phần vốn nhà nước + Cá nhân	03/09/1963 Diễn Châu, Nghệ An Việt Nam Kỹ sư cơ khí chế tạo máy Chủ tịch HĐQT 968.033 CP, chiếm 20,167%VĐL 960.000 CP, chiếm 20,000%VĐL 8.033 CP, chiếm 0,167%VĐL
2	Ông Đặng Bá Cường	(Thông tin chi tiết tại Ban Tổng Giám đốc)
3	Ông Nguyễn Quang Huy	(Thông tin chi tiết tại Ban Tổng Giám đốc)
4	Ông Nguyễn Quang Bình	(Thông tin chi tiết tại Ban Tổng Giám đốc)
5	Bà Phạm Thị Phương Anh	

Báo cáo thường niên năm 2013

	- Ngày tháng năm sinh - Nơi sinh - Quốc tịch - Trình độ chuyên môn - Chức vụ công tác tại Công ty - Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu	20/11/1962 Hà Tĩnh Việt Nam Cử nhân QTKD Thành viên HĐQT 31.180 CP, chiếm 0,65%VĐL
6	Bà Dương Thị Hải - Chức vụ công tác tại Công ty - Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu	Thư ký HĐQT 3.000 CP, chiếm 0,0625%VĐL

1.2 Các tiểu ban thuộc HĐQT: không có

1.3 Hoạt động của HĐQT:

Trong năm 2013 HĐQT công ty đã tổ chức các cuộc họp với nội dung như sau:

STT	Số BB họp	Ngày	Nội dung cuộc họp
1	84/CT-HĐQT	10/1/2013	- Phê duyệt Báo cáo ước thực hiện kết quả SXKD năm 2012 và kế hoạch SXKD năm 2013.
			- Phê duyệt việc chi lương tháng 13 năm 2012 (Quyết định số 44/QĐ-HĐQT ngày 10/01/2013).
			- Phê duyệt việc: Bán thanh lý tài sản, công cụ dụng cụ đã hết hạn lưu hành và hư hỏng (Quyết định số 45/QĐ-HĐQT ngày 10/01/2013).
2	85/CT-HĐQT	30/1/2013	- Nghị quyết của HĐQT thông qua việc ban hành Quy chế "Tính lương gián tiếp và phục vụ của Công ty Cổ Phần LILAMA 45.1".
3	86/CT-HĐQT	18/4/2013	- Thông báo việc thay đổi người đại diện vốn của cổ đông lớn (Tổng Công ty Lắp Máy Việt Nam)
4	86A/CT-HĐQT	18/4/2013	- Ban hành Nghị quyết HĐQT về việc: Miễn nhiệm Ông Vũ Trọng Hiên thôi thành viên HĐQT Công ty CP LILAMA 45.1, bầu ông Đặng Bá Cường tham gia thành viên HĐQT Công ty Cp LILAMA 45.1.
5	87/CT-HĐQT	22/4/2013	- Ban hành Quyết định số 48/QĐ/HĐQT ngày 22/04/2013 của HĐQT Công ty CP LILAMA 45.1 về việc: Miễn nhiệm Ông Vũ Trọng Hiên thôi giữ chức Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần LILAMA 45.1.
			- Ban hành Quyết định số 49/QĐ/HĐQT ngày 22/04/2013 của HĐQT Công ty CP LILAMA 45.1 về việc: Bổ nhiệm Ông Đặng Bá Cường giữ chức Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần LILAMA 45.1 kể từ ngày 22/04/2013.
6	88/CT-HĐQT	24/4/2013	- Quyết định số 50/QĐ-HĐQT ngày 24/04/2013 của HĐQT về việc: giao đơn giá tiền lương năm 2013.

Báo cáo thường niên năm 2013

			- Quyết định số 51/QĐ-HĐQT ngày 24/04/2012 của HĐQT về việc: Thành lập ban tổ chức ĐHCĐ năm 2013..
7	89/CT-HĐQT	13/5/2013	- HĐQT Phê duyệt dự án đầu tư mới 15 máy hàn CO2 - MIG 500A - NMCK thông qua Quyết định số 53/QĐ-HĐQT ngày 13/05/2013. - Ban hành Quyết định số 52/QĐ-HĐQT ngày 13/05/2013 của HĐQT về việc: QĐ bổ nhiệm Ông Vũ Trọng Hiên giữ chức Phó Tổng Giám đốc Công ty .
8	90/CT-HĐQT	21/5/2013	- Thông qua Nghị quyết số 164/TCT-HĐTV ngày 20/05/2013 của HĐTV TCT Lắp máy Việt Nam, HĐQT triển khai công tác chuẩn bị ĐHCĐ thường niên năm 2013.
9	91/CT-HĐQT	30/5/2013	- HĐQT họp thông qua các nội dung chuẩn bị ĐHCĐ thường niên năm 2013.
10	94/CT-HĐQT	17/9/2013	- Quyết định số 58/QĐ-HĐQT ngày 18/09/2013 của HĐQT Công ty CP LILAMA 45.1 v/v: Ban hành bản phân công nhiệm vụ các TV HĐQT. - HĐQT Công ty Cp LILAMA 45.1 Ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT (Quyết định số 59/QĐ-HĐQT ngày 26/09/2013).
11	95/CT-HĐQT	30/10/2013	- Ban hành Nghị Quyết số 345/TCT-HĐTV ngày 18/10/2013 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam về việc: Thông qua phương án bổ nhiệm lại chức danh Phó Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần LILAMA 45.1 đối với các cán bộ đã hết thời hạn giữ chức vụ. - Phê duyệt đơn vị kiểm toán BCTC năm 2013 là Công ty TNHH Tư vấn Kế Toán & Kiểm Toán Việt Nam
12	96/CT-HĐQT	30/10/2013	- Ban hành nghị quyết số 61/TCU3A HĐQT - Đồng ý bổ nhiệm lại chức danh Phó TGD Công ty Ông Bình, Ông Thịnh, Ông Viên.
13	97/CT-HĐQT	30/10/2013	- Ban hành Nghị quyết của HĐQT - Đồng ý bổ nhiệm lại chức danh Trưởng phòng, Giám đốc NMCK 45.1 của Công ty CP LILAMA 45.1 Ông Năng, Ông Thiện, Ông Toán, Ông Sơn.
14	98/CT-HĐQT	22/11/2013	- Phê duyệt kết quả SXKD Q3/2013, 9T năm 2013, KH Q4/2013, điều chỉnh KH SXKD 2013, KH năm 2014, KH đầu tư tổng thể giai đoạn 2013 - 2015, phê duyệt BCTC sau KTNN, công tác tái cấu trúc DN

			- Ban hành Quyết định số 65/QĐ-HĐQT ngày 22/11/2013 của HĐQT Công ty CP LILAMA 45.1 v/v: Ban hành Quy chế quản lý tài chính của Công ty Cổ phần LILAMA 45.1.
15	99/CT-HĐQT	22/11/2013	- Phê duyệt thay đổi hình thức đầu tư mua mới 20 máy hàn TIG AC/DC 350-500A (thay thế bằng 20 máy hàn TIG AC/DC 350A) thông qua hình thức thuê mua tài chính.
16	100/CT-HĐQT	22/11/2013	- Ban hành Nghị quyết của HĐQT -Thông qua kế hoạch đầu tư mua mới tăng cường phương tiện, thiết bị giai đoạn 2013-2015..
17	101/CT-HĐQT	17/12/2013	- Ban hành Nghị quyết của HĐQT -Thông qua thuê mua tài chính xe cầu bánh lốp thủy lực 50 tấn - Mông Dương 1.
18	102/CT-HĐQT	17/12/2013	- Phê duyệt việc thực hiện KH SXKD năm 2013, kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2014.
			- Quyết định số 66/QĐ-HĐQT ngày 23/12/2013 của HĐQT về việc: QĐ bổ nhiệm Ông Nguyễn Quang Huy giữ chức Phó Tổng Giám đốc Công ty.
			- Quyết định số 67/QĐ-HĐQT ngày 23/12/2013 của HĐQT về việc: QĐ bổ nhiệm Ông Hà Hoàng Giang giữ chức Kế toán trưởng Công ty.
19	103/CT-HĐQT	28/12/2013	- Phê duyệt việc thanh toán lương phép năm 2013 cho CBCNV, hỗ trợ tiền ăn ca với mức 5.000đồng/ngày công (công chế độ).
			- Ban hành Quyết định số 68/QĐ-HĐQT ngày 28/12/2013 của HĐQT về việc: Giao bổ sung đơn giá tiền lương năm 2013 thêm 23 đồng.

1.4 Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT: không có

1.5 Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị doanh nghiệp: không có

2. Ban kiểm soát:

2.1 Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức danh	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
1	Lê Đình Khanh	Trưởng ban	-	-	
2	Hoàng Sỹ Nhân	Thành viên	1.180	0.025%	
3	Tô Thị Hoàng Oanh	Thành viên	-	-	

2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2013, Ban kiểm soát tổ chức 3 cuộc họp với các nội dung:

- Kiểm tra đánh giá tình hình triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội đồng Cổ Đông năm 2012
- Kiểm tra tình hình thực hiện các quy định hiện hành của nhà nước, của Công ty về hạch toán kế toán, quản lý tài chính và quản lý đầu tư XDCB
- Kiểm tra tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty, nhận xét đánh giá công tác quản lý điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đối với việc SXKD trong 9 tháng đầu năm 2013.

Ban kiểm soát công ty đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong điều lệ của Công ty: giám sát, kiểm tra, thẩm tra báo cáo tài chính và hoạt động SXKD của Công ty nhằm đảm bảo tính chính xác, trung thực về hoạt động của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty

3.1 Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác của HĐQT, Ban kiểm soát, Ban giám đốc:

TT	HỌ VÀ TÊN	Chức vụ	Lương	Thù Lao	Tổng thu nhập	Ghi chú
1	Nguyễn Hữu Thành	Chủ Tịch HĐQT	215.493.581		215.493.581	
2	Đặng Bá Cường	TGD kiêm thành viên HĐQT	150.958.297	27.000.000	177.958.297	Bổ nhiệm 22/4/2013
3	Vũ Trọng Hiên	Phó TGD	198.271.975	12.600.000	210.871.975	Miễn nhiệm TGD 22/4/2013
4	Nguyễn Quang Bình	Phó TGD kiêm thành viên HĐQT	197.491.430	39.600.000	237.091.430	
5	Nguyễn Quang Huy	Phó TGD kiêm thành viên HĐQT	209.604.079	39.600.000	249.204.079	
6	Nguyễn Văn Thịnh	Phó TGD	194.804.411	-	194.804.411	
7	Nguyễn Quang Hào	Phó TGD	199.774.457	-	199.774.457	
8	Phan Cao Viên	Phó TGD	193.967.122	-	193.967.122	
9	Nguyễn Bá Súng	Phó TGD	229.510.016	-	229.510.016	

Báo cáo thường niên năm 2013

10	Phạm Thị Phương Anh	Thành viên HĐQT	120.786.292	39.600.000	160.386.292	
11	Dương Thị Hải	Thư ký HĐQT	169.991.019	26.400.000	196.391.019	
12	Lê Đình Khanh	Trưởng ban KS	-	39.600.000	39.600.000	
13	Hoàng Sĩ Nhân	Ủy viên Ban KS	154.024.993	26.400.000	180.424.993	
14	Tô Thị Hoàng Oanh	Ủy viên Ban KS	51.811.255	12.800.000	64.611.255	Nghỉ thai sản 6T
	Tổng cộng		2.286.488.927	263.600.000	2.550.088.927	

3.2 Hợp đồng hoặc giao dịch cổ phiếu với cổ đông nội bộ: không có

3.3 Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

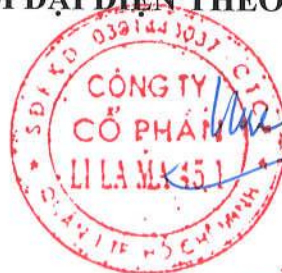
Công ty luôn chấp hành nghiêm túc các quy định về quản trị Công ty theo qui định của Luật pháp Nhà nước.

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán (đính kèm 23 trang)

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 15 Tháng 04 năm 2014

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC
Dặng Bá Cường